TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN QUAN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HS-ST
Ngày 22-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Văn Thời

Bà Lương Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Hiển - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

La Điệp T (tên gọi khác: Không có); sinh ngày 23 tháng 01 năm 2005 tại xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông La Văn N, sinh năm 1979 và bà Hoàng Thị H, sinh năm 1982; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/12/2022 đến nay. Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:* Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1982. Địa chỉ: Thôn N, xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn (Là mẹ đẻ của bị cáo). Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Chu Bích T, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Bị hại:*

1. Ông La Xuân T, sinh năm 1984. Địa chỉ: Thôn N, xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt

2. Bà Vi Thị H, sinh năm 1961. Địa chỉ: Thôn N, xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt

3. Ông Hoàng Văn N, sinh năm 1971. Địa chỉ: Thôn K, xã B, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt

4. Ông La Văn N, sinh năm 1979. Địa chỉ: Thôn N, xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Trần Văn V, sinh năm 1980. Địa chỉ: Thôn C, xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt

2. Ông Chu Văn B, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn B, xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt

3. Bà Lê Thị H, sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11/12/2022, Công an xã Y, huyện Văn Quan tiếp nhận đơn trình báo của ông Hoàng Văn N trú tại Thôn K, xã B, huyện V, tỉnh Lạng Sơn về việc ngày 04/12/2022 ông Hoàng Văn N bị mất 01 chiếc điện thoại VIVO. Quá trình điều tra xác minh, La Điệp T khai nhận khoảng 09 giờ ngày 04/12/2022, La Điệp T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12U1-048.70 đến nhà ông Hoàng Văn N chơi. Khi đến thì ông Hoàng Văn N mượn xe mô tô của La Điệp T đi mua thuốc lá. La Điệp T vào nhà của ông Hoàng Văn N thấy trên bàn có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, trong nhà không có ai nên La Điệp T lấy trộm chiếc điện thoại cho vào túi quần và đi ra khỏi nhà chờ ông Hoàng Văn N về, lấy xe mô tô đi đến nhà Chu Văn B bán chiếc điện thoại nêu trên với giá 700.000 đồng. Sau thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp chiếc điện thoại của ông Hoàng Văn N từ 06/12/2022 đến ngày 11/12/2022, La Điệp T còn 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp gà trên địa bàn Thôn N, xã Y, huyện V, cụ thể:

Lần thứ nhất vào khoảng 20 giờ ngày 06/12/2022 La Điệp T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12U1-048.70 đem theo bao tải đi đến gần nhà La Văn T, để xe mô tô vào bụi cây, đi vòng ra phía sau nhà La Văn T, trèo qua tường gạch ba banh đến khu vực chuồng gà của La Văn T rồi dùng tay bắt được 04 con gà trống thiến, 01 con gà mái, La Điệp T cho gà vào bao tải rồi lấy xe chở đi đến nhà Trần Văn V bán được 900.000 đồng.

Lần thứ hai (không nhớ cụ thể ngày), La Điệp T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12U1-048.70 đem theo bao tải đến nhà Vi Thị H, để xe mô tô vào chỗ khuất rồi cầm bao tải, soi đèn pin đi vòng ra phía sau nhà Vi Thị H thấy cửa chuồng gà khóa, La Điệp T nhìn thấy có một chiếc cưa sắt ở cạnh tường rào nhà chính nên dùng cưa để cắt khóa mở cửa chuồng gà, La Điệp T soi đèn pin dùng tay bắt 03 con gà trống thiến, 01 con gà mái rồi cho vào bao tải, ném chiếc cưa sắt

lên phía rừng đằng sau nhà Vi Thị H rồi đi ra chỗ xe mô tô điều khiển xe chở gà đến nhà Lê Thị H bán được 1.000.000 đồng.

Lần thứ ba (không nhớ cụ thể ngày), khoảng 20 giờ đến 21 giờ đêm, La Điệp T thấy bố mẹ đã ngủ nên đi ra phía sau nhà mình, soi đèn pin và dùng tay bắt 02 con gà trống thiến cho vào bao tải rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12U1-048.70 chở gà đi đến nhà ông Trần Văn V bán được 300.000 đồng. Toàn bộ số tiền bán điện thoại và bán gà là 2.900.000 đồng, La Điệp T đã tiêu xài cá nhân và mua ma tuý sử dụng hết.

Ngày 12/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Quan đã thu giữ tại nhà bà Lê Thị H 04 con gà gồm 03 con gà trống, 01 con gà mái có tổng trọng lượng 07kg đã trừ bì; thu giữ tại nhà ông Trần Văn V 07 con gà trong đó có 06 con gà trống thiến, 01 con gà mái có tổng trọng lượng 13kg; thu giữ tại nhà Chu Văn B 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO màu đen. Toàn bộ số tài sản này, ngày 14/12/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Quan đã trả lại cho các bị hại là La Văn T, Vi Thị H, La Văn N và Hoàng Văn N.

Tại Kết luận định giá tài sản số 14/KL-ĐGTSTTTHS ngày 12/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V kết luận: 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO màu đen, ram 4G, bộ nhớ trong 64G, điện thoại đã qua sử dụng có giá trị là 2.267.000 đồng; 04 con gà trống thiến, 01 con gà mái có trị giá 1.392.000 đồng; 03 con gà trống thiến, 01 con gà mái có trị giá 1.200.000 đồng; 02 con gà trống thiến có trị giá 900.000 đồng. Tổng giá trị tài sản thiệt hại là 5.759.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKSVQ ngày 24/2/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo La Điệp T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo La Điệp T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Nguyên nhân phạm tội bị cáo trình bày do nghiện ma tuý từ năm 2020 nên bị cáo do bạn bè rủ rê nên bị cáo mới trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài, mua ma tuý.

Quá trình điều tra các bị hại La Xuân T, Vi Thị H, Hoàng Văn N, La Văn N đều xác nhận thời gian, địa điểm và những tài sản đã bị La Điệp T trộm cắp nêu trên là đúng, các tài sản đều đã được trả lại nên không yêu cầu bị cáo và gia đình bồi thường gì thêm. Ông La Văn N, ông Hoàng Văn N xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo La Điệp T.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trần Văn V, Chu Văn B, Lê Thị H đều trình bày khi mua tài sản với bị cáo không biết đó là tài sản do bị cáo phạm tội mà có. Ngày 10/02/2023, ông La Văn N là bố đẻ của La Điệp T đã bồi thường cho Chu Văn B 700.000 đồng tiền mua điện thoại, bồi thường cho bà Lê Thị H và ông Trần Văn V mỗi người 1.000.000 đồng tiền mua gà nên không ai có yêu cầu, đề nghị gì.

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan thực hành quyền công tố tại phiên toà vẫn giữ nguyên Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo La Điệp T phạm tội Trộm cắp tài sản. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 50, 65, 90, 91, 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo La Điệp T từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu để tiêu huỷ 01 chiếc đèn pin đội đầu đã qua sử dụng là công cụ phạm tội, trả lại cho ông La Văn N 01 xe mô tô biển kiểm sát 12U1-048.70 nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ - đen và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 005459 mang tên Linh Thị P. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Không xem xét giải quyết do không ai có yêu cầu. Về án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Nhất trí với nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát về căn cứ buộc tội, tội danh và các tình tiết về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tuy nhiên về mức hình phạt, bị cáo là người dân tộc thiểu số, là người chưa thành niên, nhận thức pháp luật còn hạn chế, không nhận thức được mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, được bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp nhất mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và cho bị cáo được hưởng án treo. Về vật chứng và các vấn đề khác: Nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo La Điệp T nhất trí ý kiến của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên. Bị hại không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, hứa sẽ không tái phạm và cai nghiện để trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản hiện trường và

các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Đầu tháng 12/2022, trong khoảng thời gian từ 04/12/2022 đến ngày 11/12/2022, bị cáo La Điệp T đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, 04 lần lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Lần thứ nhất vào ngày 04/12/2022, bị cáo đã trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO của Hoàng Văn N trị giá 2.267.000 đồng; lần thứ hai vào khoảng 20 giờ ngày 06/12/2022, bị cáo đã trộm cắp 05 con gà của ông La Văn T trị giá 1.392.000 đồng; lần thứ ba (không nhớ ngày), bị cáo đã trộm cắp 04 con gà của bà Vi Thị H trị giá 1.200.000 đồng; lần thứ tư (không nhớ ngày), bị cáo đã trộm cắp 02 con gà của bố mẹ đẻ bị cáo là ông La Văn N và bà Hoàng Thị H trị giá 900.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị cáo La Điệp T đã trộm cắp là 5.759.000 đồng. Toàn bộ số tài sản trên bị cáo đã bán được 2.900.000 đồng và mua ma tuý sử dụng, tiêu xài cá nhân hết. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân: Xét thấy tại thời điểm phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật nhưng là đối tượng nghiện ma tuý.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền thiệt hại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt chính, xét thấy hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Tại thời điểm phạm tội bị cáo là người chưa thành niên nhưng tại thời điểm xét xử bị cáo đã trên 18 tuổi, không chịu học tập, tu dưỡng, rèn luyện, nghiện ma tuý, nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, làm mất an ninh trật tự của địa phương. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo trong một thời gian nhất định nhưng cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo cải tạo, học tập trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do tại thời điểm phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, không có tài sản, việc làm, thu nhập.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã được trả lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã được gia đình bị cáo bồi thường toàn

bộ số tiền thiệt hại, không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử ghi nhận việc bồi thường đã thực hiện xong.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO và 11 con gà đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Quan trả lại cho bị hại là có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với 01 chiếc đèn pin đội đầu đã qua sử dụng của gia đình bị cáo, bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội, mẹ bị cáo đề nghị tiêu huỷ nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 xe mô tô biển kiểm sát 12U1-048.70 nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ - đen; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 005459, mang tên Linh Thị P là tài sản của ông La Văn N, bố đẻ của bị cáo, không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho ông La Văn N.

[9] Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan và ý kiến bào chữa của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tình tiết khác phù hợp với các nhận định nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, yêu cầu miễn án phí nên bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 38, 50, 65, 90, 91, 101 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo La Điệp T phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo La Điệp T 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Giao bị cáo La Điệp T cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn và gia đình bị cáo phối hợp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị cáo La Điệp T và gia đình đã bồi thường xong toàn bộ số tiền thiệt hại 2.700.000 đồng cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

4. Về xử lý vật chứng:

4.1. Tịch thu để tiêu huỷ 01 chiếc đèn pin loại đèn pin đội đầu đã qua sử dụng.

4.2. Trả lại cho ông La Văn N 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12U1-048.70 nhãn hiệu Yamaha Sirius màu sơn đỏ đen cùng 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 005459 mang tên Linh Thị P.

(Các vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/02/2023)

5. Án phí: Bị cáo La Điệp T được miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Quan;
- Công an huyện Văn Quan;
- CCTHADS huyện V;
- Bị cáo; Người đại diện của bị cáo;
- Bị hại; Người có QLNVLQ;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu: HSVA, HCTP, VT

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Thu Hường